

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học : [22831801] - Dự toán công trình  
nhiệt lạnh (CCQ2218A)  
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 39  
Số bài thi: 39  
Số tờ giấy thi: 39

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên                    | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|---------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------|---------------------|----------------|-----------|---------------|----------------|------------|
| 1             | 2122180006            | Cao Ngọc Cường               | 21/04/2003            | CCQ2218A            |                | Cung      | 7.0           | 6.0            | 6.4        |
| 2             | 2122180057            | Võ Trương Đông               | 01/01/2004            | CCQ2218B            |                | Đông      | 6.9           | 6.5            | 6.7        |
| 3             | 2122180051            | Nguyễn Tùng Dương            | 20/11/2004            | CCQ2218B            |                | Đe        | 6.3           | 6.5            | 6.4        |
| 4             | 2122180047            | Phan Phú Gia                 | 26/12/2002            | CCQ2218B            |                | Ph        | 8.1           | 8.0            | 8.0        |
| 5             | 2122180052            | Trần Văn Giang               | 08/03/2004            | CCQ2218B            |                | Gz        | 6.3           | 6.5            | 6.4        |
| <del>6</del>  | <del>2122180021</del> | <del>Lê Hoàng Phúc Hậu</del> | <del>19/03/2004</del> | <del>CCQ2218A</del> |                |           |               |                |            |
| 7             | 2122180016            | Huỳnh Bảo Hưng               | 17/09/2004            | CCQ2218A            |                | H         | 7.0           | 6.5            | 6.7        |
| 8             | 2122180065            | Nguyễn Nhất Huy              | 26/11/2003            | CCQ2218B            |                | thuy      | 6.5           | 6.5            | 6.5        |
| 9             | 2122180020            | Nguyễn Huỳnh                 | 10/05/2004            | CCQ2218A            |                | Huỳnh     | 6.3           | 6.5            | 6.4        |
| 10            | 2122180034            | Nguyễn Thái Khênh            | 29/08/2003            | CCQ2218A            |                | Khênh     | 7.6           | 7.0            | 7.2        |
| 11            | 2122180041            | Nguyễn Hoàng Khôi            | 08/03/2004            | CCQ2218B            |                | Khôi      | 6.8           | 7.0            | 6.9        |
| 12            | 2122180062            | Nguyễn Hữu Kiên              | 09/11/2003            | CCQ2218B            |                | K         | 6.8           | 7.0            | 6.9        |
| 13            | 2122180042            | Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt       | 23/03/2004            | CCQ2218B            |                | Ki        | 7.2           | 7.0            | 7.1        |
| 14            | 2122180012            | Phạm Minh Kiệt               | 01/06/2004            | CCQ2218A            |                | Ki        | 7.4           | 7.0            | 7.2        |
| 15            | 2122180004            | Nguyễn Khánh Linh            | 03/07/2004            | CCQ2218A            |                | Linh      | 5.0           | 6.0            | 5.6        |
| 16            | 2122180002            | Nguyễn Phương Nam            | 18/06/2003            | CCQ2218A            |                | Nam       | 7.5           | 8.0            | 7.8        |
| 17            | 2122180054            | Trần Văn Nam                 | 03/08/2004            | CCQ2218B            |                | Nam       | 7.2           | 5.0            | 5.9        |
| 18            | 2122180053            | Nguyễn Tấn Nghĩa             | 18/12/2003            | CCQ2218B            |                | N         | 7.0           | 6.5            | 6.7        |
| 19            | 2122180013            | Nguyễn Văn Nghĩa             | 27/05/2004            | CCQ2218A            |                | Nghĩa     | 6.0           | 6.5            | 6.3        |
| <del>20</del> | <del>2122180043</del> | <del>Văn Thanh Nhật</del>    | <del>24/01/2004</del> | <del>CCQ2218B</del> |                |           |               |                |            |
| 21            | 2122180037            | Phạm Văn Nhơn                | 05/11/2004            | CCQ2218B            |                | Nhơn      | 5.4           | 6.5            | 6.1        |
| 22            | 2122180025            | Nguyễn Trung Nhuận           | 08/12/2004            | CCQ2218A            |                | Nh        | 7.3           | 7.0            | 7.1        |
| 23            | 2122180003            | Nguyễn Minh Nhựt             | 28/10/2004            | CCQ2218A            |                | Nh        | 7.4           | 7.0            | 7.2        |
| 24            | 2122180028            | Nguyễn Dương Tấn Phát        | 05/02/2004            | CCQ2218A            |                | Phat      | 7.0           | 6.5            | 6.7        |
| 25            | 2122180014            | Trần Thanh Phong             | 17/03/2004            | CCQ2218A            |                | phong     | 8.3           | 8.0            | 8.1        |
| 26            | 2122180009            | Phạm Tấn Sinh                | 15/07/2004            | CCQ2218A            |                | Sinh      | 7.0           | 7.0            | 7.0        |
| 27            | 2122180001            | Phạm Huỳnh Nhật Tân          | 15/10/2000            | CCQ2218A            |                | T         | 6.8           | 0              | 2.7        |
| 28            | 2122180048            | Võ Văn Thiên                 | 12/08/2004            | CCQ2218B            |                | Thiên     | 6.5           | 6.5            | 6.5        |

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

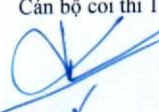
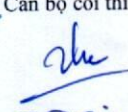
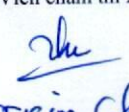
Học kỳ 1 (2024-2025)

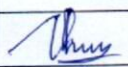
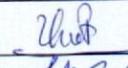
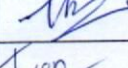
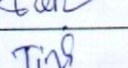
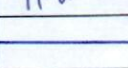
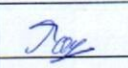
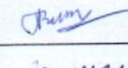
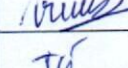
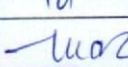
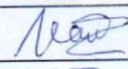
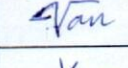
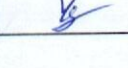
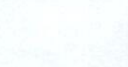
Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831801] - Dự toán công trình  
nhiệt lạnh (CCQ2218A)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 39  
Số bài thi: 39  
Số tờ giấy thi: 39

     
T.T Kim Chi    T.T Kim Chi

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên            |                 | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV                                                                             | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|---------------|-----------------------|----------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|------------|
| 29            | 2122180064            | Bùi Ngọc             | Thiện           | 04/10/2004            | CCQ2218B            |                |    | 7.1           | 6.5            | 6.7        |
| 30            | 2122180046            | Nguyễn Văn           | Thiệt           | 13/11/2004            | CCQ2218B            |                |    | 5.3           | 6.0            | 5.7        |
| 31            | 2122180088            | Lưu Văn              | Thư             | 07/11/2004            | CCQ2218C            |                |    | 7.4           | 7.0            | 7.2        |
| 32            | 2122180039            | Trần Văn             | Tiến            | 05/11/2004            | CCQ2218B            |                |    | 6.5           | 6.5            | 6.5        |
| 33            | 2122180049            | Lê Văn               | Tính            | 29/12/2004            | CCQ2218B            |                |    | 6.5           | 6.5            | 6.5        |
| <del>34</del> | <del>2122180063</del> | <del>Trần Quốc</del> | <del>Tính</del> | <del>17/08/2004</del> | <del>CCQ2218B</del> |                |                                                                                       |               |                |            |
| 35            | 2122180030            | Huỳnh Minh           | Toàn            | 20/10/2004            | CCQ2218A            |                |    | 7.6           | 7.5            | 7.5        |
| 36            | 2122180055            | Nguyễn Tấn           | Trung           | 16/07/2004            | CCQ2218B            |                |   | 7.1           | 6.5            | 6.7        |
| 37            | 2122180010            | Hà Hữu               | Truyền          | 13/05/2002            | CCQ2218A            |                |  | 5.5           | 6.5            | 6.1        |
| 38            | 2122180022            | Nguyễn Hoàng         | Tú              | 26/02/2004            | CCQ2218A            |                |  | 5.5           | 6.5            | 6.1        |
| 39            | 2122180059            | Báo Văn Anh          | Tuấn            | 22/06/2004            | CCQ2218B            |                |  | 6.8           | 7.0            | 6.9        |
| 40            | 2122180018            | Nguyễn Nghi          | Văn             | 06/04/2004            | CCQ2218A            |                |  | 6.8           | 7.0            | 6.9        |
| 41            | 2122180033            | Nguyễn Thành         | Vạn             | 19/02/2004            | CCQ2218A            |                |  | 7.1           | 7.0            | 7.0        |
| 42            | 2122180058            | Lê Hùng              | Vương           | 12/08/2004            | CCQ2218B            |                |  | 7.4           | 7.0            | 7.2        |